

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2020/DS-ST

Ngày 18-11-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Chiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đoàn Kim Thạnh

2. Ông Đỗ Trọng Ngoan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2020/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Địa chỉ: Đường H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619, đăng ký lần đầu ngày 03/4/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 24, ngày 26/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1985. Địa chỉ: đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo quyết định ủy quyền số 164/QĐ-BIDV.AG, ngày 12/02/2020). (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Tú P, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường T, khóm Z, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện tại: đường X, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*Hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Văn X:*

1. Bà Đào Thị Tụ, sinh năm 1942;

Địa chỉ: đường Y, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Bà Trần Tú P, sinh năm 1971;

3. Bà Trần Lai A, sinh năm 1998;

4. Bà Trần Lai T, sinh năm 1999;

5. Trần Lai N, sinh năm 2003;

6. Trần Lai L, sinh năm 2001;

7. Trần Lai P1, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: đường T, khóm Z, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: đường X, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

*Người đại diện hợp pháp của các ông/bà Tụ, Lai A, Lai T, Lai N, Lai L, Lai P1:* Bà Trần Tú P, sinh năm 1971. Địa chỉ: đường T, khóm Z, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: đường X, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 22/5/2020). (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Nguyễn Phước H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP P (sau đây gọi là Ngân hàng) có cho bà Trần Tú P vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/554409/HĐTD, ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang và bà Trần Tú P; số tiền vay theo Hợp đồng 5.500.000đ (Năm tỷ, năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay 11 tháng kể từ ngày 30/3/2017 đến 28/02/2018; Lãi suất trong hạn là 9,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích sử dụng bổ sung vốn chăn nuôi cá tra hầm; Phương thức trả lãi hàng tháng; Phương thức trả gốc: trả nợ gốc vào ngày 28/02/2018, lãi trả định kỳ ngày 16 hàng quý; Hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện, bà Trần Tú P có đề nghị điều chỉnh lãi suất cho vay và được Ngân hàng chấp thuận, theo đó lãi suất áp dụng đối với khoản vay của bà P được điều chỉnh còn 7,5%/năm, tính từ ngày 22/9/2017 (theo Công văn số 1455/BIDV.AG-KHCN, ngày 26/9/2017 của Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang).

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, ông Trần Văn X và bà Trần Tú P thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/554409/HĐBĐ, ngày 30/03/2017 được Văn phòng Công chứng N chứng nhận ngày 30/3/2017 và Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C chứng nhận

đăng ký thế chấp ngày 30/3/2017, hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X, bà Trần Tú P.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 83,5 m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền với đất có diện tích 351,1 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành T 908805, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00132 QSDĐ/Ba do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 19/9/2001 cho bà Trần Tú P, kèm hồ sơ kỹ thuật khu đất lập ngày 06/9/2001 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5002010307 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 26/12/2001 cho bà Trần Tú P.

Quá trình xác lập Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu bà P thanh toán nợ, nhưng bà P không trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 18/11/2020, bà P còn nợ vốn 5.500.000.000 đồng và lãi 2.109.023.973 đồng. Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà P có trách nhiệm trả vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2020 là 7.609.023.973 đồng, yêu cầu tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 19/11/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2017/554409/HĐBĐ ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X và bà Trần Tú P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp bất động sản; Biên bản định giá đối với tài sản thế chấp; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp; Bảng kê rút vốn của bà Trần Tú P; Biên bản giao nhận giấy tờ tài sản thế chấp giữa bà Trần Tú P với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang.

Tại phiên tòa, ông H trình bày theo đơn khởi kiện Ngân hàng có yêu cầu duy trì Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2017/554409/HĐUQ, ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X và bà Trần Tú P. Nay, Ngân hàng xác định rút lại đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm này.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Tú P đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, bà P tiếp tục vắng mặt không lý do.

Về hiện trạng tài sản thế chấp đương sự có mặt thống nhất theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân thành phố C thực hiện trong quá trình tố tụng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Trần Tú P trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2020 là 7.609.023.973 đồng, yêu cầu tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 19/11/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Đình chỉ đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2017/554409/HĐUQ, ngày 30/3/2017 do Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2017/554409/HĐBĐ ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X và bà Trần Tú P để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Tú P. Mặc dù bà P cư trú tại số đường T, khóm X, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang và hiện nay đang sinh sống tại đường X, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang nhưng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2017/554409/HĐTD, ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang và bà Trần Tú P trường hợp phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Tú P vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Ngày 30/3/2017, bà Trần Tú P ký Hợp đồng tín dụng số 01/2017/554409/HĐTD với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang để vay số tiền 5.500.000 đồng; Thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 30/3/2017 đến

28/02/2018; Lãi suất trong hạn là 9,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích sử dụng bổ sung vốn chăn nuôi cá tra hầm; Phương thức trả lãi hàng tháng; Phương thức trả gốc: trả nợ gốc vào ngày 28/02/2018, lãi trả định kỳ ngày 16 hàng quý; Hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay có tài sản bảo đảm. Ngày 26/9/2017, Ngân hàng có Văn bản số 1455/BIDV.AG-KHCN về áp dụng lãi suất cho vay, theo đó mức lãi suất áp dụng đối với khoản vay của bà Trần Tú P được điều chỉnh từ ngày 22/9/2017 là 7,5%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, ông Trần Văn X và bà Trần Tú P thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 83,5 m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền với đất có diện tích 351,1 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00132/QSDD/Ba do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 19/9/2001, kèm theo hồ sơ kỹ thuật khu đất lập ngày 06/9/2001 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5002010307 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 26/12/2001 mang tên Trần Tú P, cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/554409/HĐBĐ, ngày 30/03/2017 được Văn phòng Công chứng N chứng nhận và Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh C chứng nhận đăng ký thế chấp cùng ngày 30/3/2017, hợp đồng được ký kết giữa ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X, bà Trần Tú P.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà P đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P có trách nhiệm trả vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2020 là 7.609.023.973 đồng. Trong đó, vốn 5.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 422.294.521 đồng, lãi quá hạn 1.686.729.452 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà P tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 19/11/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2017/554409/HĐBĐ, ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X và bà Trần Tú P để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình giải quyết, bà P là bị đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông/bà T, Lai A, Lai T, Lai N, Lai L, Lai P1 vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Bà P cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, gồm: Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp bất động sản; Biên bản định giá đối với tài sản thế chấp; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp; Bảng kê rút vốn của bà Trần Tú P; Biên bản giao nhận giấy tờ tài sản thế chấp giữa bà Trần Tú P với Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Trần Tú P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2020 là 7.609.023.973 đồng, trong đó: vốn 5.500.000.000 đồng, lãi trong hạn

422.294.521 đồng, lãi quá hạn 1.686.729.452 đồng và kể từ ngày 19/11/2020 bà P còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp, xét thấy, Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2017/554409/HĐBĐ, ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X và bà Trần Tú P thực hiện đúng quy định của luật về đăng ký thế chấp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về yêu cầu duy trì Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2017/554409/HĐUQ, ngày 30/3/2017. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm này.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Trần Tú P có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP P chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Bà Trần Tú P phải chịu 115.609.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP P được nhận lại 57.530.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000701, ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với bà Trần Tú P.

Buộc bà Trần Tú P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 7.609.023.973 đ (bảy tỷ, sáu trăm lẻ chín triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng), trong đó: vốn 5.500.000.000 đ (năm tỷ, năm trăm triệu đồng), lãi tạm tính đến ngày 18/11/2020 là 2.109.023.973 đ (hai tỷ, một trăm lẻ chín triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi ba đồng), bao gồm lãi trong hạn 422.294.521 đ (bốn trăm hai mươi hai triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi một đồng) và lãi quá hạn 1.686.729.452 đ (một tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày 19/11/2020, bà Trần Tú P còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/554409/HĐTD, ngày 30/3/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Trần Tú P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2017/554409/HĐBĐ, ngày 30/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh An Giang với ông Trần Văn X và bà Trần Tú P để đảm bảo thi hành án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản bảo đảm số 01/2017/554409/HĐUQ, ngày 30/3/2017.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trần Tú P có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP P chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Bà Trần Tú P phải chịu 115.609.000 đồng (một trăm mười lăm triệu, sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền 57.530.000 đồng (năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000701, ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPL;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Chiền**